

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 15 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lương Thị Điện

2. Ông Vi Ngọc Trung

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Tiến, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C** - Sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Lò Văn M, sinh năm 1975; Con bà: Hà Thị D, sinh năm 1975; Vợ: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2020 chuyển tạm giam ngày 16/12/2020, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/12/2020, Công an xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, về việc tại nhà anh Lò Văn M, sinh năm

1975 ở khu tái định cư thuộc bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Ngay sau đó, Tổ công tác Công an xã Trung Sơn tiến hành kiểm tra và phát hiện phía ngoài cửa sổ đối diện gian giữa nhà của Lò Văn M có 01 chiếc búa đinh có cán bằng gỗ, tổng chiều dài cả cán là 27cm, phần đầu cán gỗ tra vào búa có 01 lỗ hình chữ nhật, bên trong có 01 gói nilon màu trắng, trong gói nilon màu trắng đựng 02 gói nhỏ, gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng cục dạng cứng màu trắng ngà và 01 gói giấy nhỏ loại giấy vở học sinh có dòng kẻ màu xanh phía trong có đựng chất bột màu trắng ngà. Đầu tranh tại chỗ, anh Lò Văn M không biết chiếc búa đinh là của ai và ma túy là của ai. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, tiến hành thu giữ, niêm phong chiếc búa đinh và các gói nhỏ nghi là ma túy.

Đến 14 giờ ngày 07/12/2020, Lò Văn C, sinh năm 1999 là con đẻ của Lò Văn M đã đến trụ sở Công an xã Trung Sơn để tự thú và khai nhận 02 gói bị thu giữ tại nhà Lò Văn M là hêrôin, số ma túy này là của C, mục đích C mua số ma túy này là để sử dụng cho bản thân, vì C là người nghiện chất ma túy. Sau đó, Công an xã Trung Sơn đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Quan Hóa để giải quyết.

Về nguồn gốc số ma túy này, Lò Văn C khai nhận: Vào hồi 06 giờ sáng ngày 07/12/2020, Lò Văn C đi bộ từ nhà ở tại bản Pạo, xã Trung Sơn đến bản Chiềng, xã Trung Sơn để tìm mua ma túy sử dụng. Khi C đi đến khu vực Piềng Pom (thuộc địa phận bản Chiềng) thì gặp một người đàn ông (C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) C hỏi mua ma túy của người này, người này đồng ý bán ma túy, C đưa 300.000đ và người đàn ông này bán cho C một cục hêrôin được gói trong túi nilon màu xanh. Sau đó, C cầm ma túy và đi về nhà, tại nhà C lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hút, số còn lại, C chia thành 02 gói nhỏ (01 gói được C gói bằng túi nilon màu xanh, 01 gói C gói bằng giấy vở học sinh có dòng kẻ màu xanh), sau đó C gói cả 02 gói nhỏ này lại bằng 01 gói nilon màu trắng và nhét tất cả vào trong cán búa bằng gỗ đã được C đục sẵn để ở phía sân nhà đối diện cửa sổ nhà C để cất giấu, mục đích để sử dụng dần. Sau đó, C đi chơi trong bản, đến buổi chiều cùng ngày, C nghe nói Công an đến kiểm tra nhà C, phát hiện có ma túy, nên C đã đến Công an xã Trung Sơn tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 3187/PC09 ngày 11/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột dạng cứng màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,014g (Không phải không mười bốn gam) loại: Hêrôin;

- Cục dạng cứng màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,506g (Không phải năm linh sáu gam) loại: Hêrôin;

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSQH-MT ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Lò Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra tự thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bị cáo Lò Văn Cường phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm r, điểm s khoản 1 điều 51; điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 13 tháng đến 15 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành và tịch thu tiêu hủy chiếc búa đinh vì đây là công cụ, dụng cụ bị cáo dùng để cất giấu ma túy.

Miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, nên mới mua ma túy đem để sử dụng dần, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng cũng như đề nghị của của kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo ra tự thú về hành vi phạm tội của bản thân; Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tuổi đời còn trẻ, nên dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật; Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm r, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo, xử bị cáo hình phạt thấp nhất có thể, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của bào người chữa, không bổ sung thêm gì.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị của người bào chữa, lời nói sau cùng của bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản tự thú; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/12/2020, Lò Văn C đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo mua hết 300.000đ được một lượng ma túy, khi có ma túy thì bị cáo sử dụng đi một phần, số còn lại bị cáo chia thành 02 gói nhỏ rồi cất giấu vào cán chiếc búa định tại sân nhà bị cáo. Cơ quan chức năng đã tiếp nhận phản ánh của công dân tại địa phương, nên đã khám xét và thu giữ được 02 gói ma túy tại nhà ở của Lò Văn C, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo. C thừa nhận đó là mua túy mua về để sử dụng dần, ngoài ra không có mục đích nào khác. Qua giám định thì tổng số ma túy thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 0,52g (Không phải năm hai gam) là hêrôin. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lò Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc vào ma túy, ma túy hủy hoại cả thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đó là: Ngày 01/8/2014 bị cáo bị Công an huyện Quan Hóa bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng tại thời điểm bị bắt, bị cáo chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên ngày 15/10/2014 Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền 1.500.000đ; Bị cáo là người nghiện ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã ra tự thú về hành vi phạm tội của mình trước cơ quan pháp luật. Vì vậy cần áp dụng điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000<sup>d</sup> đến 500.000.000<sup>d</sup>.....”. Nhưng xét bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án và chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc búa đinh, đây là công cụ, dụng cụ bị cáo dùng để cất giấu ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên căn của điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, của người này, nên không thể xác minh làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 38; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo **Lò Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Hình phạt:** Xử phạt Bị cáo **Lò Văn C** **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/12/2020).

**Vật chứng:** Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Xuân Lưu và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa toàn bộ gói niêm phong và 0,010 chất bột dạng cứng màu trắng ngà; 0,427g cục dạng cứng màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa định, búa có cán bằng gỗ có tổng chiều dài 27cm phần gỗ tra vào cán búa có một lỗ hình chữ nhật, hai đầu được quấn bằng dây thép và dây len màu vàng.

Vật chứng, đồ vật trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2021 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

**Án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

**Kháng cáo, Kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Phòng Hồ sơ NV- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo Lò Văn C;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**

